THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1141/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án tăng cường năng lực về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen giai đoạn 2016 - 2025

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2111
ĐẾN Ngày: 1-7-16
Chuyển:

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về việc gia nhập Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen trong khuôn khổ Công ước Đa dạng sinh học;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tăng cường năng lực về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen giai đoạn 2016 - 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) bao gồm các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn với khai thác, sử dụng bền vững và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen.

2. Giá trị của tri thức truyền thống về nguồn gen cần được xác định đầy đủ, đảm bảo việc tiếp cận và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích thu được từ việc tiếp cận tri thức truyền thống về nguồn gen.

3. Quản lý tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen phải bảo đảm tạo điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động phát triển và sử dụng bền vững nguồn gen.

4. Tăng cường vai trò của các cấp quản lý, cộng đồng trong quản lý tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.

II. MỤC TIÊU

Đến năm 2025, hệ thống tổ chức, các công cụ quản lý và kỹ thuật tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen được hoàn thiện và vận hành hiệu quả, đạt được các kết quả cụ thể sau:

- 90% các cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương và cấp tỉnh có đủ năng lực thực hiện cấp phép, giám sát và kiểm soát các hoạt động tiếp cận nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

- Mạng lưới các tổ chức khoa học - công nghệ được xác định và tăng cường năng lực để hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

- 90% cán bộ quản lý có liên quan tại các Bộ, ngành Trung ương và 70% cán bộ quản lý có liên quan tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được đào tạo các kiến thức cơ bản và các quy định quản lý về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

- Ít nhất 80% số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen;

- Ít nhất 80% dân số được tuyên truyền, phổ biến thông tin về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen:

a) Nghiên cứu, tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm quốc tế về trình tự, thủ tục cấp phép tiếp cận nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen; sự tham gia của các bên liên quan, cơ chế quản lý, chia sẻ và sử dụng lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

b) Xây dựng và triển khai các mô hình tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen nhằm đề xuất các cơ chế, chính sách và xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật;

c) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện quản lý tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen, bao gồm:

- Phân định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong quản lý tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

- Ban hành các quy trình, thủ tục cấp phép và kiểm tra, giám sát tiếp cận nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

- Điều chỉnh, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.

2. Xây dựng năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước các cấp về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen:

a) Tăng cường năng lực cho đơn vị chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đầu mối thực hiện Nghị định thư Nagoya để tổ chức triển khai có hiệu quả và quản lý thống nhất về tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen với các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Đầu mối liên hệ và trao đổi thông tin về tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen của Việt Nam với Ban thư ký Công ước Đa dạng sinh học; định kỳ xây dựng Báo cáo quốc gia thực hiện Nghị định thư Nagoya;

- Xây dựng năng lực để tham gia đàm phán quốc tế trong khuôn khổ của Nghị định thư Nagoya; phổ biến và tổ chức thực hiện các quyết định của cuộc họp các bên tham gia Nghị định thư;

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký tiếp cận nguồn gen, cung cấp và công bố các thông tin có liên quan đến tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích theo quy định của pháp luật;

- Công bố danh mục các Giấy chứng nhận tuân thủ quốc tế về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích; thực hiện nghĩa vụ hợp tác trong trường hợp nguồn gen giống nhau được tìm thấy trong tự nhiên tại lãnh thổ của nhiều hơn một nước;

- Đề xuất và thực hiện những biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.

b) Tăng cường phối hợp liên ngành ở cấp Trung ương và địa phương trong quá trình thực thi pháp luật, bao gồm các lực lượng: hải quan, biên phòng, kiểm lâm, cảnh sát môi trường, quản lý thị trường và các cơ quan khác

có liên quan để kiểm soát các hoạt động vận chuyển, thu mua, khai thác trái phép, không bền vững đối với nguồn gen trên lãnh thổ Việt Nam;

c) Xây dựng các cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng bản địa trong công tác bảo tồn, lưu giữ, sử dụng nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý từ Trung ương đến địa phương.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu và cơ chế chia sẻ thông tin về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen:

a) Điều tra, thu thập và lập danh mục, sơ đồ phân bố, chỉ dẫn địa lý của nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen;

b) Xây dựng và thực hiện cơ chế cung cấp, trao đổi thông tin về nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen giữa các Bộ, ngành liên quan và địa phương;

c) Xây dựng, củng cố và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

d) Thiết lập, vận hành Cổng thông tin điện tử về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen của Việt Nam; kết nối với Cổng thông tin quốc tế của Nghị định thư Nagoya.

4. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen:

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ ưu tiên thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Thực hiện các chương trình hợp tác, trao đổi nghiên cứu khoa học, thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dẫn xuất từ nguồn gen;

c) Triển khai các chương trình thăm dò sinh học nhằm phát hiện các nguồn gen tiềm năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa, giá trị của nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen, vai trò của tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích trong xóa đói, giảm nghèo, phát triển bền vững:

a) Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, phổ biến, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, giá trị, quyền và vai trò của cộng đồng sở hữu nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, chiến lược truyền thông cho cộng đồng, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan về ý nghĩa, giá trị của nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn

gen; vai trò của tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen trong phát triển kinh tế - xã hội.

6. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen:

a) Tăng cường hợp tác với các nước, đặc biệt với các nước ASEAN trong việc xây dựng hệ thống thông tin, cơ chế kiểm soát liên quốc gia; thiết lập và vận hành cơ chế tuân thủ quốc tế đối với các hoạt động tiếp cận nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

b) Đa dạng hóa các hình thức hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia, tổ chức quốc tế, khu vực ASEAN về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

c) Huy động sự tham gia tích cực của khối doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu trong nước, quốc tế đối với các hoạt động thương mại sinh học, nghiên cứu, hợp tác và chuyển giao công nghệ liên quan đến nguồn gen và tri thức truyền thống về nguồn gen.

7. Các nhiệm vụ ưu tiên triển khai:

Tập trung thực hiện có hiệu quả sáu (06) nhiệm vụ ưu tiên triển khai của Đề án (Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác; việc lập dự toán chi tiết hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trên cơ sở các nội dung và nhiệm vụ ưu tiên của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ưu tiên đầu tư nguồn lực phục vụ xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện cấp phép, giám sát và kiểm soát các hoạt động tiếp cận nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.

2. Đối với kinh phí từ ngân sách Trung ương bố trí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án: các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, tổng hợp trong dự toán ngân sách của Bộ, cơ quan Trung ương gửi Bộ Tài chính (đối với kinh phí thường xuyên) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản) để tổng hợp, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

3. Đối với kinh phí từ ngân sách địa phương bố trí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án ở địa phương: các cơ quan, đơn vị ở địa phương căn cứ vào nhiệm vụ được giao chủ trì có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, tổng hợp trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan chủ quản, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để báo cáo Ủy ban nhân dân và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung của Đề án;

b) Hướng dẫn việc quản lý, kiểm soát và giám sát hoạt động tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen; tổ chức triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen;

c) Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, chủ động nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

d) Xây dựng thống nhất cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen trên cơ sở các dữ liệu, thông tin do các Bộ, ngành, địa phương cung cấp, trao đổi; thiết lập và vận hành Cổng thông tin điện tử về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen của Việt Nam và kết nối với Cổng trao đổi thông tin quốc tế của Nghị định thư Nagoya.

2. Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính: cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương để các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án được phê duyệt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề tài có liên quan thuộc lĩnh vực được giao quản lý nhằm bảo tồn, phát triển bền vững nguồn gen của quốc gia;

b) Nghiên cứu, rà soát và chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc lĩnh vực được giao quản lý nhằm đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả;

c) Định kỳ hàng năm, cung cấp danh mục nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen giống cây trồng, giống vật nuôi được lưu giữ, bảo tồn tại các cơ sở mạng lưới quỹ gen để cập nhật vào hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia lưu tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, điều phối việc tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu và nội dung ưu tiên của Đề án;

b) Định kỳ hàng năm cung cấp danh mục nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen được lưu giữ, bảo tồn tại các cơ sở mạng lưới quỹ gen để cập nhật vào hệ thống thông tin dữ liệu quốc gia lưu tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án có liên quan trong lĩnh vực quản lý nhằm bảo tồn, phát triển bền vững nguồn tài nguyên và các sản phẩm từ nguồn gen dược liệu, nâng cao chất lượng dược liệu Việt Nam;

b) Nghiên cứu, rà soát và chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc lĩnh vực được giao quản lý nhằm đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

6. Bộ Công Thương có trách nhiệm: chủ trì tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án có liên quan trong lĩnh vực quản lý nhằm bảo tồn, sử dụng bền vững nguồn gen phục vụ phát triển công nghiệp và vi sinh vật trong bảo quản, chế biến thực phẩm.

7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án phù hợp với các mục tiêu, nội dung, giải pháp của Đề án; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan khi có yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện, chủ động bố trí ngân sách địa phương cho việc triển khai các nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp đề ra trong Đề án;

b) Phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp về bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen trên địa bàn phù hợp với Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

c) Định kỳ cung cấp thông tin, báo cáo về công tác bảo tồn nguồn gen, quản lý tiếp cận nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen và tình hình hợp tác với các đối tác trong nước, ngoài nước về nguồn gen cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: theo chức năng của mình, chủ động tham gia, giám sát hoạt động bảo tồn, sử dụng bền vững và chia sẻ hài hòa lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.

10. Các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học: chủ động nghiên cứu, nâng cao hiểu biết về tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen và các quy định của nhà nước nhằm bảo vệ lợi ích của quốc gia, tổ chức và cá nhân.

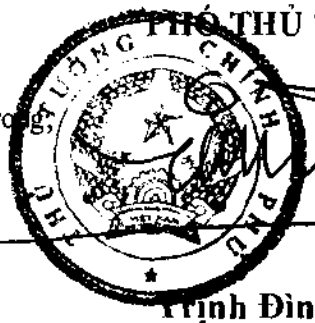
11. Các doanh nghiệp: chủ động tích cực tham gia và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội trong chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 826

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trịnh Đình Dũng

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN

ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC VỀ QUẢN LÝ TIẾP CẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẺ CÔNG BẰNG, HỢP LÝ LỢI ÍCH PHÁT SINH TỪ VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN GEN GIAI ĐOẠN 2016 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1144.../QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, đánh giá và hoàn thiện các quy định pháp luật về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.	Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Y tế; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	- Nghị định của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen. - Các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định. - Báo cáo đề xuất nội dung chỉnh sửa Luật Đa dạng sinh học và văn bản liên quan về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen.	2016 - 2018

2	Tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen.	Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Y tế; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; các Bộ, ngành khác, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viện/Trường và cơ quan nghiên cứu, các doanh nghiệp có liên quan.	- Tài liệu tăng cường năng lực cho các đối tượng về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích: (i) Cán bộ quản lý ở Trung ương và địa phương; (ii) Doanh nghiệp; (iii) Cộng đồng, dân cư bản địa. - Các khóa đào tạo, tập huấn, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong nước, quốc tế về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích; sử dụng bền vững tri thức truyền thống. - Mô hình đào tạo cho các tập huấn viên nhằm nâng cao chất lượng nguồn lực (TOT). - Chương trình, sản phẩm truyền thông, nâng cao nhận thức về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích phục vụ các nhóm đối tượng.	2017 - 2020
3	Xây dựng và thực hiện mô hình về tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen của cây trồng, vật nuôi.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các Bộ liên quan, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Viện/Trường và cơ quan nghiên cứu; các doanh nghiệp có liên quan.	Mô hình về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen cây trồng, vật nuôi được xây dựng và thực hiện có hiệu quả.	2017 - 2025

4	Điều tra, đánh giá và lập danh mục tri thức truyền thống về nguồn gen tại Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Y tế; Bộ Công Thương; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Danh mục các tri thức truyền thống về nguồn gen được thiết lập và cập nhật tại Việt Nam.	2017 - 2025
5	Xây dựng và thực hiện thăm dò sinh học, nghiên cứu và phát triển các sản phẩm y dược	Bộ Y tế	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Tài liệu đánh giá tiềm năng ứng dụng nguồn gen dược liệu tại Việt Nam. - Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích được thiết lập, triển khai thực hiện và được giám sát. - Lợi ích được chia sẻ tới các đối tượng liên quan theo cơ chế phù hợp. - Các bài báo liên quan đăng trên các tạp chí khoa học.	2017 - 2025

6	Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp cận, chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen	Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viện/Trường và cơ quan nghiên cứu, các doanh nghiệp có liên quan.	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen được vận hành và thực hiện cơ chế chia sẻ thông tin với các bộ, ngành và địa phương. - Cổng Thông tin điện tử về tiếp cận và chia sẻ lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen của Việt Nam được kết nối với Cổng Thông tin điện tử của Nghị định thư Nagoya.	2017 - 2025